

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2021/HS-ST

Ngày 05/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Hùng, ông Ngô Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Hoàng Văn T, sinh năm 1995; Nơi đăng ký HKTT: Thôn L.V, thị trấn C.L, huyện C.L, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1957 và bà Triệu Thị Y, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bé Quang H, ông Chu Thế V – Luật sư văn phòng luật sư H V, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; Địa chỉ: Số 44 (111) đường Chu Văn An, khối 4, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Minh Q, sinh năm

1993; HKTT: Thôn N.X, xã N.T, huyện V.Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2020 lực lượng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với lực lượng Công an thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang tại: Cơ sở kinh doanh karaoke “V.H 99” thuộc khu đô thị Bắc T.S, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh do Hoàng Văn T là người trực tiếp quản lý có 03 đôi N, nữ đang mua bán dâm. Thu giữ: 03 bao cao su đã qua sử dụng; 2.100.000 đồng; 03 vé có in chữ “Vip tầm quất V.H” có viết số phòng 401, 503, 504.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp tại cơ sở karaoke “V.H 99” thu giữ: 01 điện thoại bàn màu trắng; 01 điện thoại bàn màu đen; 32 chiếc bao cao su.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P2 ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo làm quản lý quán karaoke “V.H 99”, hưởng lương là 4.500.000đồng/tháng, nhiệm vụ của bị cáo là làm quản lý, bán vé tầm quất cho khách hát có nhu cầu. Quán “V.H 99” có nhận một số nhân viên nữ làm nhiệm vụ phục vụ phòng hát, tầm quất cho khách nếu khách có nhu cầu, trong đó bị cáo nhận Nguyễn Thị U (tên gọi ở quán là L); Hoàng Thị T1 (tên gọi ở quán là Y1) và Lý Thị Th (tên ở quán là L1) vào làm. Số nhân viên nữ này phục vụ và ăn nghỉ tại quán, một số khác thì làm tự do. Trong thời gian bị cáo làm việc tại quán karaoke “V.H 99” được biết nhân viên nữ có đi bán dâm cho khách. Do vậy, khi nhận U, T1 và Th vào làm, bị cáo thỏa thuận làm nhân viên phục vụ phòng hát, tầm quất khi có người mua dâm thì sẽ đi bán dâm cho khách. Khi có khách mua dâm thì bị cáo thu tiền phòng là 200.000 đồng/người. Người mua dâm tự trả tiền cho nhân viên nữ bán dâm, thường là 500.000 đồng/lần mua dâm, nhân viên được hưởng số tiền này.

Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2020, có 03 đối tượng tự khai là Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn V2 và Hà Văn Đ đến quán karaoke “V.H 99” để hát karaoke và mua dâm. Đến nơi, N, V2, Đ gặp bị cáo thuê phòng hát karaoke và yêu cầu cho nhân viên đến hát cùng. Bị cáo sắp xếp phòng Vip 5 ở tầng 3 và gọi U, T1, Th xuống hát

cùng với nhóm của Na. Quá trình hát karaoke N, Đ, V2 hỏi mua dâm U, Th, T1 thì được các nhân viên nữ này đồng ý và hướng dẫn xuống tầng 1 gặp bị cáo để mua vé. Sau khi hát được khoảng 45 phút thì N, Đ, V2 không hát nữa, Th toán tiền hát và cùng U, Th, T1 xuống tầng 1 gặp bị cáo và mua vé mua dâm. Tại tầng 1, N gặp bị cáo và bảo bị cáo “cho 03 vé tàu nhanh” (tức là cho 03 nhân viên nữ để mua dâm). Bị cáo đồng ý và nói “tiền phòng là 200.000 đồng/người”. V2 lại hỏi “tiền nhân viên thế nào”, bị cáo nói “tiền nhân viên các anh lên phòng hỏi nhân viên và trả cho nhân viên”. Thấy vậy, V2 đứng ra trả tiền cho 03 người, nhưng do chỉ có 400.000 đồng nên V2 đưa cho bị cáo 400.000 đồng và bảo N đưa cho bị cáo 200.000 đồng còn lại, N đồng ý và đưa cho bị cáo 200.000 đồng. Bị cáo cầm tiền V2, N đưa lấy bút viết số phòng 401, 503, 504 và thời gian 21 giờ 20 phút vào 03 vé đã in sẵn chữ “Vip tầm quất V.H”. Sau đó đưa 03 vé cho N, V2, Đ và bảo U, T1, Th dẫn lên phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. Theo số phòng ghi trong vé, U dẫn N lên phòng 401; T1 dẫn V2 lên phòng 503; Th dẫn Đ lên phòng 504 của quán karaoke “V.H 99”. Trước khi thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì N đưa cho U 500.000 đồng; V2 đưa cho T1 500.000 đồng; Đ đưa cho Th 500.000 đồng tiền mua dâm. Khi N và U; V2 và T1; Đ và Th đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì lực lượng phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với lực lượng công an thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 03 bao cao su đã qua sử dụng và 2.100.000 đồng bao gồm 600.000 đồng tiền phòng; 1.500.000 tiền mua dâm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oai sai. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc Nùng, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, tuổi đời còn trẻ, đã nhận ra sai lầm của mình, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Minh Q trình bày: Ngày 26/11/2020 anh Q có thuê nhà của anh Nguyễn Xuân D để mở cơ sở kinh doanh karaoke tầm quất “V.H 99”. Anh Q thuê Ngô Đức L làm quản lý. Trong thời gian anh L làm thuê cho anh Q thì L có thuê Hoàng Văn T làm quản lý có nhiệm vụ bán vé tầm quất cho khách tại quán “V.H 99”. Việc T cho khách mua bán dâm tại quán, anh không biết và không chỉ đạo T làm. 02 điện thoại bàn bị thu giữ là tài sản của anh không liên quan đến vụ án nên xin được nhận lại.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị

cáo cũng như xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “chứa mại dâm”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2020

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng và 32 chiếc bao cao su chưa sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng. Trả lại anh Hoàng Minh Q 01 điện thoại bàn màu đen; 01 điện thoại bàn màu trắng. Đối với 03 vé có in chữ “Vip tầm quất V.H” có viết số phòng 401, 503 và 504 được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 25/12/2020, tại quán karaoke “V.H 99” thuộc khu đô thị Bắc T.S, phường Tân Hồng, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh do Hoàng Văn T làm quản lý đã bị bắt quả tang về hành vi cho 03 người là Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn V2 và Hà Văn Đ mua dâm nhân viên phục vụ tại quán để thu 600.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, bản sắc, nếp sống văn hóa mới của dân tộc và nhân cách con người, là nguy cơ lây truyền những căn bệnh nguy hiểm, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo

theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chứa mại dâm với mục đích lợi nhuận, đáng lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo có điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 03 bao cao su đã qua sử dụng và 32 chiếc bao cao su chưa sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 2.100.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại bàn màu đen và 01 điện thoại bàn màu trắng là tài sản của anh Hoàng Minh Q, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh Hoàng Minh Q. Đối với 03 vé có in chữ “Vip tầm quất V.H” có viết số phòng 401, 503 và 504 được lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có Hoàng Minh Q và Ngô Đức L, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Q và L có hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh không xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Xuân D và vợ là chị Phạm Thị H đã cho Hoàng Minh Q thuê nhà nH không biết việc mua bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Thị U, Hoàng Thị T1 và Lý Thị Th có hành vi bán dâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với pháp luật.

Đối với 03 đối tượng có hành vi mua dâm tự khai là Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn V2 và Hà Văn Đ, sau khi được đưa về Công an tỉnh Bắc Ninh để đấu tranh

làm rõ, lợi dụng sơ hở của cán bộ trông giữ cả 03 đối tượng đã bỏ trốn. Tiến hành xác minh tại địa phương không không đối tượng nào có họ tên, địa chỉ và lý lịch như đã khai báo. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng, 32 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.100.000 đồng. Trả lại anh Hoàng Minh Q 01 điện thoại bàn màu đen; 01 điện thoại bàn màu trắng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021)

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh